

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP LẦN ĐẦU NĂM 2020<sup>(1)</sup>**  
(Ngày 05 tháng 3 năm 2021)<sup>(2)</sup>

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ KIM ANH. Ngày tháng năm sinh: 11/02/1966.
- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng.
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm Non Tân Hòa.
- Nơi thường trú: 330/74 A, Ấp I, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, TPHCM.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân<sup>(3)</sup>: 022120382, ngày cấp: 06/7/2013, nơi cấp: Công an Thành phố HCM.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Lê Anh Tuấn - Ngày tháng năm sinh: 1965.
- Nghề nghiệp: Làm vườn.
- Nơi làm việc<sup>(4)</sup>: Tại hộ gia đình.
- Nơi thường trú: nhà số 330/74 A, ấp 1 xã Nhị Bình, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 025263650. ngày cấp: 07/5/2010, nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật): Không có

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh: .....
- Nơi thường trú: .....
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: .....  
ngày cấp..... nơi cấp .....

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

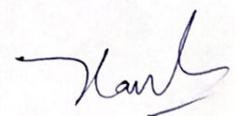
**II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN<sup>(5)</sup>**

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất<sup>(6)</sup>: hiện tại gia đình đang thụ hưởng phần đất với diện tích gần 1.200 m<sup>2</sup> theo bản đồ hiện trạng vị trí: tờ số 02, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn-(TL 2006), thửa đất số 37, 38- ấp 1 xã Nhị Bình.

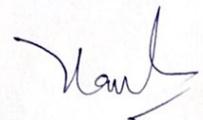
1.1. Đất ở<sup>(7)</sup>:

1.1.1. Thửa thứ nhất: số 428, tờ bản đồ số: 2

- Địa chỉ<sup>(8)</sup>: số 330/74 A ấp I, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, TPHCM.



- Diện tích<sup>(9)</sup>: 378,9 m<sup>2</sup>.
- Giá trị<sup>(10)</sup>: Chưa xác định giá trị đất.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: Số C0842076 được UBND huyện Hóc Môn cấp ngày 10/3/2020. Tên người được cấp: Lê Anh Tuấn và Nguyễn Thị Kim Anh.
- Thông tin khác (nếu có)<sup>(12)</sup>: Phần đất đang sử dụng nêu trên<sup>(6)</sup>: hiện tại chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (do mẹ chồng là Bà Nguyễn Thị Mua đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nay bà đã mất chỉ để lại di chúc cho tặng và chưa tách thửa được)
- 1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): kê khai tương tự như thửa thứ nhất. Không có.
- 1.2. Các loại đất khác<sup>(13)</sup>:
  - 1.2.1. Thửa thứ nhất:
    - Loại đất: Đất nông nghiệp (loại đất trồng cây khác). Địa chỉ: Tại khu 3, ấp 1 xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn- TPHCM.
    - Diện tích: Khoảng 2.000 m<sup>2</sup>
    - Giá trị<sup>(10)</sup>: Chưa xác định được giá trị đất.
    - Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng.
    - Thông tin khác (nếu có): Đất này do của chị ruột đã chết để lại thừa kế.
  - 1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): kê khai tương tự như thửa thứ nhất. Không có.
- 2. Nhà ở, công trình xây dựng:
  - 2.1. Nhà ở:
    - 2.1.1. Nhà thứ nhất:
      - Địa chỉ: tại số 330/ 74 A - ấp 1- Nhị Bình Hóc Môn- TPHCM
      - Loại nhà<sup>(14)</sup>: nhà ở riêng lẻ, mái tôn vách tường gạch. Cấp công trình Cấp 4.
      - Diện tích sử dụng<sup>(15)</sup>: 100,6 m<sup>2</sup>
      - Giá trị<sup>(10)</sup>: Chưa xác định được giá trị nhà.
      - Giấy chứng nhận quyền sở hữu: số C0 842076 được UBND huyện Hóc Môn cấp ngày 10/3/2020. Tên người được cấp: Lê Anh Tuấn và Nguyễn Thị Kim Anh.
      - Thông tin khác (nếu có): diện tích xây nhà này nằm trên phần đất được cho tặng được kê khai ở mục 1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất<sup>(6)</sup>
    - 2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): kê khai tương tự như nhà thứ nhất. Không có.
  - 2.2. Công trình xây dựng khác<sup>(16)</sup>: Không có.
    - 2.2.1. Công trình thứ nhất:
      - Tên công trình:..... Địa chỉ: .....
      - Loại công trình:..... Cấp công trình: .....



- Diện tích: .....
- Giá trị<sup>(10)</sup>: .....
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: .....
- Thông tin khác (nếu có): .....

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất<sup>(17)</sup>:

3.1. Cây lâu năm<sup>(18)</sup>: Vườn cây ăn trái

- Loại cây: Cây măng cụt. Số lượng: 16 cây. Giá trị<sup>(10)</sup>: Không xác định được giá trị.

- Loại cây: Cây dâu ăn trái. Số lượng: 02 cây. Giá trị<sup>(10)</sup>: Không xác định được giá trị.

3.2. Rừng sản xuất<sup>(19)</sup>: Không có.

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không có.

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(20)</sup>: Không có.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(21)</sup>.

- Tiền gửi Ngân hàng: 800.000.000 đ (Tám trăm triệu đồng) tiền Việt Nam- Tiền này được chia thừa kế từ tiền bán đất của cha mẹ ruột đã chết để lại cho trong số 04 chị em (Gồm chị Nguyễn Thị Diệu Hồng, Nguyễn Thị Kim Phụng, Nguyễn Thị Anh Võ, Nguyễn Thị Kim Anh) trong tháng 04/2017.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có.

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

6.3. Vốn góp<sup>(22)</sup>:

*Handwritten signature*

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....  
 - Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác<sup>(23)</sup>:

- Tên giấy tờ có giá: ..... Giá trị:.....  
 - Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: Không có.

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)<sup>(24)</sup>:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị: .....  
 - Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị: .....

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)<sup>(25)</sup>:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....  
 - Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....

8. Tài sản ở nước ngoài<sup>(26)</sup>: Không có.

9. Tài khoản ở nước ngoài<sup>(27)</sup>: Không có.

- Tên chủ tài khoản: ....., số tài khoản: .....  
 - Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: .....

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai<sup>(28)</sup>:

- Tổng thu nhập của người kê khai: .....  
 - Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): .....  
 - Tổng thu nhập của con chưa thành niên: .....  
 - Tổng các khoản thu nhập chung: .....

**III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM<sup>(29)</sup> (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): .....**

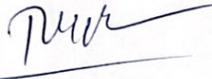
Loại tài sản, thu nhập	Tăng <sup>(30)</sup> /giảm <sup>(31)</sup>		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			

*Handwritten signature*

Loại tài sản, thu nhập	Tăng <sup>(30)</sup> /giảm <sup>(31)</sup>		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.			
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):			
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:			
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).			
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).			
8. Tài sản ở nước ngoài:			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê			

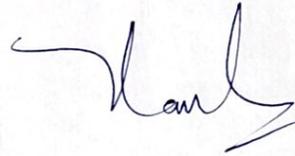
Loại tài sản, thu nhập	Tăng <sup>(30)</sup> /giảm <sup>(31)</sup>		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
khai <sup>(32)</sup> .			

Hóc Môn, ngày 23 tháng 2 năm 2021  
**NGƯỜI NHẬN BÀN KÊ KHAI**  
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)  
 CHUYÊN VIÊN PHÒNG LƯU LƯU



Phan Ngọc Thanh Tuyền

Hóc Môn, ngày 05 tháng 3 năm 2021  
**NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Kim Anh